

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh***

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Hương, bà Nguyễn Thị Mai Linh

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa;

Xét thấy: Ngoài hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo Nguyễn Tuấn Anh còn thực hiện hành vi khác mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm; còn thiếu chứng cứ để chứng minh; có căn cứ cho rằng có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố bị can.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo: Nguyễn Tuấn Anh, Hà Thị Chung và Nguyễn Thị Minh Thu.

Bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố về tội “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đề điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Xem xét để truy cứu trách nhiệm của bị cáo Nguyễn Tuấn Anh và những người có liên quan (nếu có) đối với hành vi mua 39 hoá đơn của Công ty TNHH kinh doanh thương mại dịch vụ Hồng Giáp để kê khai hoá đơn đầu vào của Công ty Sóc Sơn và Công ty Đa Phúc.

Hành vi sử dụng 39 hóa đơn không để hợp thức hóa hàng hóa dịch vụ mua vào. Công ty Hồng Giáp không có hoạt động nên không phát sinh giao dịch, hoạt động mua bán hàng hóa với Công ty Đa Phúc, Sóc Sơn

2. Điều tra, xác minh, làm rõ hành vi và xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Phương Hải, sinh năm 1976 – Giám đốc Công ty TNHH thương mại Anh Thắng HN với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác trong vụ án bán 3 hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và xây dựng Quang Minh.

3. Điều tra, xác minh, làm rõ và bổ sung các tài liệu chứng cứ liên quan đến

việc mua bán và sử dụng 6 hoá đơn mà Công ty Sóc Sơn đã xuất cho Công ty TNHH Tuân Lộc (MST 5400253815) và xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc bán và mua 6 hoá đơn này.

4. Điều tra, xác minh, bổ sung các hợp đồng mua bán (nếu có) giữa Công ty Sóc Sơn, Công ty Đa Phúc với các Công ty Anh Thắng HN, Công ty Quang Minh, Công ty Tuân Lộc liên quan đến 12 hoá đơn Công ty Sóc Sơn đã xuất cho các Công ty này để làm căn cứ xác định trách nhiệm của các cá nhân khác có liên quan đến việc mua bán hoá đơn của các bị cáo và những người có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 12-Phú Thọ;
- Hồ sơ VA;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM**

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Thị Năm, Nguyễn Xuân Đạt**, bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTPHB ngày 14/3/2024.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Ngô Thị Như Hoa**, bà **Nguyễn Thị Mai Linh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thanh H** - Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng:

** Các bị cáo*

1. Nguyễn Thị N. Sinh ngày 06/01/1978 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: tổ H, phường Q, TP ., tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị P. Chồng là Nguyễn Văn S. Có 02 con, L sinh năm 1997 và N1 sinh năm 2007. Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: năm 2019, bị Công an phường P, TP H xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 09/7/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10 đến ngày 06/12/2023. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân Đ. Sinh ngày 31/12/1975 tại Ninh Bình. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: T5, phường T, TP ., tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Xuân T1 và bà Tại Thị N2. Vợ là Phạm Thị H1. Có 03 con, L sinh năm 2002 và N1 sinh năm 2017. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11 đến ngày 05/12/2023. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

1. Nguyễn Sỹ T2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

2. Xa Văn T3, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm R, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3. Lưu Thị V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

4. Lương Văn H2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

5. Lê Xuân P1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện T, Hà Nội. Vắng

mặt.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập hoặc được mời và lý do vắng mặt. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, riêng anh T2, anh P1, chị V có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T3, anh H2 vắng mặt không có lý do. Chủ tọa hỏi đại diện VKS và các bị cáo có ý kiến gì về sự vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập không. KSV và các bị cáo đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vì đã có lời khai của họ trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc làm rõ vụ án và quyết định hình phạt.

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy mời của Tòa án; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ; giải thích cho họ biết về những bản án, quyết định được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền của họ về việc yêu cầu Tòa án không công bố những nội dung liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh. Không ai có đề nghị.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa hay không. Không ai có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng.

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng/quyết định truy tố và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa.

Bị cáo xác nhận đã được nhận và đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử.

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng xem có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không. Không ai có yêu cầu.

Đại diện Viện Kiểm sát không có ý kiến gì về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng:

Cáo trạng số 42/CT-VKSTPHB ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Xuân Đ về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, KSV trình bày bổ sung Công văn số ...

Để làm rõ căn cứ và các nội dung cần điều tra bổ sung, chủ tọa quyết định vẫn

tiến hành xét hỏi với các bị cáo.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

*** Chủ tọa hỏi bị cáo Đ**

- **Hỏi:** Bị cáo có ý kiến gì với cáo trạng của VKS không?

Trả lời: Hoàn toàn đúng, bị cáo không có ý kiến gì.

- **Hỏi:** Bị cáo khai lại diễn biến sự việc ngày 06/10/2023 dẫn tới việc bị cáo bị truy tố, xét xử?

Trả lời: Thưa HĐXX, khoảng 5 rưỡi chiều ngày 06/10/2023, tôi nhắn tin qua ZALO cho chị N để hỏi mua các số lô 40, 41, 42, 43, 45, 46, 47 (08 số), mua mỗi số 30 điểm. Tổng là 240 điểm với giá 22.500đ/số, thành tiền là 5.400.000đ. Sau khi hành vi của chị N bị phát hiện, tới ngày 29/11/2023, tôi tới Công an T6 để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- **Hỏi:** Bị cáo và bị cáo N quen biết nhau như thế nào?

Trả lời: Chúng tôi chỉ là quen biết bình thường.

- **Hỏi:** Bị cáo liên lạc mua số lô, số đề bằng hình thức gì?

Trả lời: Tôi nhắn tin qua ZALO cho chị N hỏi mua các số lô nêu trên thì chị N nhắn lại “oka”, tức là đồng ý.

Trả lời: Bị cáo và bị cáo N thỏa thuận như nào về việc đánh bạc?

- **Hỏi:** Tôi mua số lô của chị N với giá 22.500đ/1 điểm, căn cứ kết quả XSQT Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu số lô tôi mua trùng với số nào thì chị N sẽ phải trả thưởng cho tôi 80.000đ/1 điểm.

Trả lời: Bị cáo đã trả tiền mua số lô cho bị cáo N chưa, đã nhận thưởng chưa?

- **Hỏi:** Tôi chưa trả tiền và cũng chưa nhận thưởng.

*** Chủ tọa hỏi bị cáo N**

Trả lời: Bị cáo khai rõ hành vi phạm tội ngày 06/10/2023 dẫn tới việc bị cáo bị bắt và đưa ra xét xử?

Trả lời: Hôm đó tôi ngồi bán số lô, số đề tại tổ A, phường P thì có bán cho nhiều người cả trực tiếp và gián tiếp qua ZALO, Facebook. Tôi có bán cho anh Xa Văn T3 140 điểm lô, với giá 22.500đ/1 điểm, thành tiền là 3.150.000đ; bán cho anh Lương Văn H2 100 điểm lô, thành tiền là 2.250.000đ; bán cho anh Nguyễn Xuân Đ 240 điểm lô, thành tiền là 5.400.000đ. Quá trình bị bắt, làm việc, bị cáo thừa nhận sự việc trên và còn tự thú, khai nhận bán số lô, số đề cho nhiều khách vắng lai không rõ lai lịch. Đồng thời bị cáo giao nộp thêm 08 bảng tổng hợp số lô, số đề với tổng số tiền trên bảng là 306.826.756đ do em ruột bị cáo là Lê Xuân P1 chuyển qua ZALO.

- **Hỏi:** Bị cáo ghi số lô, số đề trên có được phép của Nhà nước không?

Trả lời: Các số lô, số đề trên đều là ghi trái phép, bị cáo tự thỏa thuận với người chơi dựa trên kết quả mở thưởng XSMT Miền Bắc trong ngày để đánh bạc hoặc hưởng tiền hoa hồng.

- **Hỏi:** Ngày 06/10/2023, bị cáo ghi số lô, số đề trái phép cho những ai?

Trả lời: Ngoài anh Đ, anh H2, anh T3 thì bị cáo còn trực tiếp bán số lô, số đề cho nhiều người khác bị cáo không rõ lai lịch. Khi bán lô đề, bị cáo đưa cho họ tờ giấy ghi ngày bán, số lô đề mà họ mua, số tiền mua và bị cáo ký tên ở dưới. Bị cáo còn nhận số lô, số đề mà em trai bị cáo là anh P1 chuyển qua Zalo.

- **Hỏi:** Bị cáo thỏa thuận như nào với khách về việc ghi số lô số đề?

Trả lời: Tôi quy ước với khách, 1 điểm lô có giá 22.500đ, trúng thưởng được 80.000đ/1 điểm lô; số đề trúng thưởng được trả gấp 70 lần số tiền mua; lô xiên hai được trả 100.000đ/1 điểm; lô xiên ba được trả 450.000đ/1 điểm. Tất cả căn cứ vào kết quả mở thưởng XSMT Miền Bắc trong ngày.

- **Hỏi:** Sau khi bán số lô, số đề cho khách, bị cáo làm gì?

Trả lời: Bị cáo tổng hợp lại thành các bảng và chuyển qua tin nhắn iCloud cho anh T4, còn gọi là Thế S1, nhà ở khu vui chơi T, phường Q.

Trả lời: Bị cáo chuyển bảng cho anh T4 để làm gì?

- **Hỏi:** Bị cáo nhận tiền hoa hồng từ anh T4. Hàng ngày, anh T4 sẽ trực tiếp hoặc cho người tới chỗ bị cáo bán đề để đối chiếu, nhận tiền và trả thưởng. Đối với đề hai số, anh T4 trả cho bị cáo 29%/số tiền bán được; số lô bị cáo bán cho khách 22.500đ thì chỉ phải nộp cho anh T4 21.650đ còn lô xiên hai và xiên ba thì anh T4 chỉ nhận 7.000đ/1 điểm.

Trả lời: Ngày 06/10/2023, bị cáo đã chuyển cho T4 bao nhiêu tiền ghi số lô, số đề?

- **Hỏi:** Bị cáo mới tổng hợp lại thành bảng và chuyển cho anh T4, chưa có việc thanh toán tiền. Số tiền ghi trên 08 bảng được bị cáo giải trình tại cơ quan điều tra là 330.460.550đ gồm số tiền bị cáo trực tiếp bán cho khách và số tiền anh Lê Xuân P1 ghi đề cho khách ở quê, chuyển cho bị cáo trong ngày 06/10/2023.

Trả lời: Bị cáo và H2, Đ, T3, P1, T4 có mối quan hệ như thế nào?

Trả lời: Ngoài anh P1 là em trai ruột bị cáo, những người khác chỉ là khách mua đề, bị cáo không quen biết.

- **Hỏi:** Thời điểm H2, T3 bị bắt, bị cáo có biết không?

Trả lời: Thừa không. Tới 19h00 phút ngày 06/10/2023 bị cáo tới Công an T6 đầu thú. Sau đó khai ra việc bán đề cho anh Đ, nhận bảng của anh P1 và việc tổng hợp, chuyển bảng cho anh T4.

- **Hỏi:** Bị cáo và anh P1, anh Đ, anh T4 đã đối chiếu, trả thưởng cho nhau chưa?

Trả lời: Chúng tôi chưa trả thưởng cho nhau thì bị bắt. Anh P1, anh Đ mới chỉ nhắn tin chứ chưa chuyển tiền cho tôi. Tôi cũng chưa chuyển tiền cho anh T4.

- **Hỏi:** Bị cáo có biết nhân thân, lai lịch của anh T4 không?

Trả lời: Thưa tôi không biết, chỉ biết anh ta thường gọi là Thế S1, sinh khoảng năm 1980-1988, nhà ở gần khu V. Tôi và anh T4 tự thỏa thuận về việc bán số lô, số đề, hoa hồng mà tôi được hưởng và liên lạc trực tiếp hoặc qua tài khoản iCloud.

*** KSV hỏi bị cáo N**

- **Hỏi:** Quá trình điều tra, truy tố bị cáo có bị bức cung, nhục hình không?

Trả lời: Không.

- **Hỏi:** Ngoài số tiền bán số lô cho Đ, T3, H2, bị cáo còn bán số lô, số đề cho ai khác không?

Trả lời: Bị cáo còn bán cho nhiều khách vắng lai và nhận số lô số đề của anh P1 với số tiền trên bảng của anh P1 là trên 306 triệu đồng. Cụ thể lâu ngày bị cáo không nhớ chính xác con số song đã có bản giải trình, xác nhận với CQĐT.

- **Hỏi:** Toàn bộ số tiền ghi số lô, số đề trái phép ngày 06/10/2023, bị cáo đã làm gì?

Trả lời: Bị cáo tổng hợp số lô, số đề trên bảng và chuyển cho anh T4. Tổng số tiền trên bảng là khoảng trên 330 triệu đồng, cụ thể con số bị cáo không nhớ chính xác song đã có giải trình, xác nhận với CQĐT. Bị cáo thừa nhận đây là tiền đánh bạc ngày 06/10/2023 của bị cáo và bị cáo chưa chuyển tiền bán lô đề trong ngày hôm đó cho anh T4 vì việc này sẽ thực hiện vào ngày hôm sau.

Không ai hỏi gì thêm và không đề nghị hỏi gì thêm, chủ tọa tuyên bố kết thúc phần thủ tục hỏi chuyển sang phần tranh luận tại phiên tòa.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên ý kiến, quan điểm nêu tại Công văn số 221/CV-VKS ngày 23/4/2024. Qua xét hỏi, đối chiếu với lời khai của bị cáo N trong quá trình điều tra, VKS đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung, làm rõ thêm hành vi đánh bạc của bị cáo N với các đối tượng khác.

- Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận, bào chữa. Đồng ý với đề nghị của đại diện VKS.

Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để thảo luận (09h00p).

Hội đồng xét xử vào phòng xử án (09h20p). Thay mặt HĐXX, chủ tọa phiên tòa công bố Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng:

Không ai có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2024.

**THƯ KÝ
GHI BIÊN BẢN PHIÊN TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Viết Tùng

Nghiêm Hoài Anh